

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/10/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG	7:25	19	0		15	0	
2		AMD+TTC1+P10	7:25	14+6+1	0+0+0		9+10+3	0+0+0	
3		VSP01	7:25	22	0		22	0	
4		BK19+P8+BK5	7:25	4+17+0	0+0+0		2+12+8	0+0+0	
5		P6+P2+RP1	9:25	14+7+0	0+0+0		8+10+4	0+0+0	
6		BK3+P6	9:25	3+18	0+0+0		1+21	0+0+0	
7		AMD+TGTH4+TGTH5	9:25	13+4+4	0+0+0		12+4+6	0+0+0	
8		P6+TTC1+P8	11:25	7+2+9	0+0+0		0+5+17	0+0+0	chuyen 3-TTC1 P8
9		TTC2+P6+BK21	11:25	7+8+3	0+0+0		5+13+4	0+0+0	
10		VSP01+BK19	11:25	18+1	0+0		17+5	0+0	
11		T.UNG	11:25	19	0		4	0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
l/Đi về trong ngày Bk19-3ng, VSP01-3ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/10/2023	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: MTièn - Mạnh	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN VAN SON	T.UNG					63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN DAN	T.UNG					65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM VAN THI	T.UNG	65	1	6	100	70	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM VAN HUU	T.UNG	59	1	15		60	XAY LAP	Vietnamese
5	NGUYEN DINH TOI	T.UNG	57-58	2	14		70	XAY LAP	Vietnamese
6	NGUYEN QUOC DUONG	T.UNG	60-61	2	18		63	"	Vietnamese
7	LAI VAN MANH	T.UNG	52-53	2	10		70	"	Vietnamese
8	TRUONG CONG THANH	T.UNG	69-70	2	10		75	CODIEN	Vietnamese
9	VU VAN TINH	T.UNG	63	1	9		70	CO DIEN	Vietnamese
10	LE TUAN ANH	T.UNG	62	1	8		70	CO DIEN	Vietnamese
11	LE BA TU	T.UNG	50	1	7		70	CO DIEN	Vietnamese
12	CAO HOAI THUONG	T.UNG	54	1	5		63	CO DIEN	Vietnamese
13	LE HONG QUANG	T.UNG	66-67	2	12		78	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN VIET TUNG	T.UNG					76	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG ANH MINH	T.UNG	64	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
16	LE ANH TUAN	T.UNG	55	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN MINH TAM	T.UNG	68	1	2		75	KH-THAC	Vietnamese
18	DUONG VAN THONG	T.UNG	51	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
19	LE XUAN DAT	T.UNG	56	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	T.UNG	19	21	141	1,344	100	15			
TOTAL		19	21	141	1,344	100	15			
WEIGHT KG				141	1,344	100				

GRAND TOTAL: 1,585 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/10/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:31
FLIGHT: 2	TO: AMD - TTCI - P10	CREW: CHIẾN - ĐNAM - MQUÂN	ETA: 09:20
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
-----	---------	-----	-----	-----	-----	-------	--------	---------	--------

1	TRẦN ĐẠI NGHĨA	AMD	15	1	8			HLJOC	Vietnamese
2	ĐO XUAN LOI	AMD	09	1	5			HLJOC	Vietnamese
3	DANG VAN HUU	AMD	01-02	2	10			HLJOC	Vietnamese
4	DƯƠNG CHÍ PHONG	AMD	07	1	4			KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÀO MINH TUẤN	AMD	04	1	5			KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH DŨNG	AMD	06	1	3			KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN TRUNG KIẾN	AMD	05	1	5			KH-THAC	Vietnamese
8	CAO QUANG HƯNG	AMD	14	1	8	30		CO DIEN	Vietnamese
9	HOÀNG VĂN SÁU	AMD	03	1	5			KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ ANH MINH	AMD	13	1	4			KH-THAC	Vietnamese
11	ĐOÀN VĂN THƯỢNG	AMD	08	1	4			KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN QUÂN	AMD	10	1	6			KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN DAN	AMD	100	1	2			KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC TRUNG	AMD	11-12	2	8			KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐẠI PHÚC	TTCI	73	1	5			KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ TRƯỜNG SA	TTCI	72	1	5			KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ XUÂN THĂNG	TTCI	74	1	5			KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	TTCI	71	1	5			KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NHẬT THANH	TTCI	69	1	5			KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM VĂN KHUÔNG	TTCI	70	1	8			KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	P10	03-04	2	11			KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	AMD	14	16	77	1.038	30	9			
2	TTCI	6	6	33	382	0	10			
3	P10	1	2	11	78	0	3			
TOTAL		21	24	121	1.498	30	22			
WEIGHT KG					1.498	30				

GRAND TOTAL: 1.649 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/10/2023	TO: VSP01	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HUNG - M.Duc - Thanh	ETA: 09:25
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN DUC ANH	VSP01	S4	1	3		68	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN VAN LUC	VSP01	S3	1	3		65	D-HANH	Vietnamese
3	HUYNH THANH LAM	VSP01	S5	1	2		70	D-HANH	Vietnamese
4	GRICHENKOV	VSP01	S6	1	8		90	KH-THAC	Russian
5	BORVYNSKY	VSP01	S7	1	6		92	KH-THAC	Russian
6	TRUBOCHKIN	VSP01	S8	1	6		80	KH-THAC	Russian
7	HUYNH KIM KHANH	VSP01	S9	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM HOANG THANH	VSP01	71	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN HAI HA	VSP01	68	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN DUC THIEN	VSP01	61	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	DANG DUC ANH	VSP01					72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN NAM SINH	VSP01	62	1	8		79	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN VAN TRUONG	VSP01	65	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
14	LUU DINH LUC	VSP01	63	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
15	TRINH TIEN BINH	VSP01	64	1	6		94	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN VAN THUY	VSP01					69	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TUYEN	VSP01	69	1	15	15	70	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN THANH LOI	VSP01	67	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC TUAN	VSP01	52	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG PHUC LUONG	VSP01					82	KH-THAC	Vietnamese
21	LE THANH TUAN	VSP01	66	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN NGOC LAN	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	REMARK
1	VSP01	22	18	108	1.631	15	22		
	TOTAL	22	18	108	1.631	15	22		
	WEIGHT KG			108	1.631	15			

GRAND TOTAL: 1.754 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/10/2023	TO: BK19 - P8 - BKS	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Duong - Nphu - Toan	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM THANH BINH	BK19					82	TTAT	Vietnamese
2	NGUYEN SI TOAN	BK19					75	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN THO	BK19	37	1	4	15	93	D-HANH	Vietnamese
4	NGUYEN THANH HUY	BK19	38	1	12		84	KH-THAC	Vietnamese
5	LAZAREV ALEX	P8	09	1	89		83	KH-THAC	Russian
6	TRAN VAN QUE	P8	15	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN LINH	P8	16-17	2	9		49	YTE	Vietnamese
8	LE VAN LINH	P8	11	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TRI HUNG	P8	80	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN TRONG HOA	P8	10	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
11	LE QUANG TRUONG	P8	91	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
12	DAO NGUYEN HUNG	P8	78	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN HUU BAO	P8	76	1	12		91	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN DUC THANG	P8	77	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
15	DAO TIEN DAT	P8	12-13	2	15		77	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG NAM HAI	P8	18-19	2	12		98	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM TU ANH	P8	08	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
18	THAI QUAN	P8	20-21	2	15		62	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN KHIEM HIEU	P8	14	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VINH DUNG	P8	79	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
21	DO DAI DUONG	P8	07	1	8		58	PTSC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	BK19	4	2	16	334	15	2			
2	P8	17	21	219	1.230	0	12			
3	BKS	0	0	0	0	30	8			
TOTAL		21	23	235	1.564	45	22			
WEIGHT KG					235	1.564	45			

GRAND TOAL: 1.844 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/10/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 5	TO: P6 - P2 - RPI	CREW: CHIEN - B Nam - MQUAN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
-----	---------	-----	-----	-----	-----	-------	--------	---------	--------

1	LE VAN TUNG	P6	64-65	2	10		70	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC MANH	P6	73	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
3	BAO HAI TUNG	P6	62-63	2	15	25	76	XAYLAP	Vietnamese
4	LE NHAT TAM	P6	78	1	5		65	XAYLAP	Vietnamese
5	VU DINH THU	P6	69-70	2	17		65	YTE	Vietnamese
6	PIATOV	P6	77	1	5		90	KH-THAC	Russian
7	NGUYEN HUU NHAN	P6					70	KH-THAC	Vietnamese
8	VU DINH HOAN	P6	71	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
9	DO VAN TUNG	P6	76	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
10	THAI TRONG BINH	P6	61	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
11	VU VAN HOAN	P6	68	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
12	BANG THO TAM	P6	67	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN DUY NGOC	P6	66	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
14	LE QUANG HUY	P6	72	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN NAM THANG	P2	85-86	2	19		110	KH-THAC	Vietnamese
16	DO VAN TRUONG	P2	15,82-83	3	19		62	KH-THAC	Vietnamese
17	VU CHI CONG	P2	87	1	5	50	70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN QUOC HUNG	P2	84	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
19	KIM NHAT THANH	P2	21,90	2	19		70	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYEN DINH LAM	P2	89	1	5		75	PSV	Vietnamese
21	HOANG VAN DOANH	P2	88	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL	REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	14	16	97	1.007	25	11		
2	P2	7	11	82	522	50	7		
3	RPI	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		21	27	179	1.529	75	22		
WEIGHT KG				179	1.529	75			

GRAND TOTAL: 1.783 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/10/2023	TO: BK3 - P6	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: HUNG - M.Duc - Thanh	ETA: 11:45
CAM - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE DUY THANG	BK3	54	1	10		78	MERMAID	Vietnamese
2	NGUYEN MINH DUNG	BK3	55-56	2	13		66	MERMAID	Vietnamese
3	LE TRUONG HAU	BK3				47	80	MERMAID	Vietnamese
4	HOANG THAI ANH	P6	79	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM NGOC QUY	P6	93	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
6	BAO KIM SAM	P6	800	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
7	HA DUY DONG	P6					87	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG VAN THAI	P6	96	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
9	LE BAI THANH	P6	88	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG TIEN DUNG	P6	01	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN XUAN KHANH	P6	02	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN HONG GIANG	P6	89-90	2	8		75	KH-THAC	Vietnamese
13	DUONG VAN CUONG	P6	97	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
14	DINH DUC TRUNG	P6	11	1	10		92	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN HUY THAI	P6	98-99	2	11		80	KH-THAC	Vietnamese
16	DANG TRONG BAI	P6	03	1	14		71	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM TRUNG HIEU	P6	04-05	2	20		75	KH-THAC	Vietnamese
18	LE VAN TIEP	P6	06-07	2	17	96	76	KH-THAC	Vietnamese
19	LE THANH BINH	P6	87	1	9		64	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN QUYEN	P6	94-95	2	17		66	XAY LAP	Vietnamese
21	LE QUOC HUONG	P6	92	1	15		73	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	BK3	3	3	23	224	47	1	21		
2	P6	18	22	161	1.329	96			22	
TOTAL		21	25	184	1.553	143				
WEIGHT KG				184	1.553	143				

GRAND TOTAL: 1.880 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/10/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETA: 10:00
FLIGHT: 7	TO: AMD - TGT4 - TGT5	CREW: Duong - Nphu - Toan	ETA: 11:50
Vang-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN HUNG	AMD	22	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM VAN QUANG	AMD	20	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN HUU DANG	AMD	23	1	10		86	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN QUOC LAI	AMD	24	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN XUAN THIN	AMD	18	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	LA NGOC MANH	AMD	19	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN MINH HOAI	AMD	21	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN VAN THUY	AMD	25	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
9	MAC XUAN TRUONG	AMD	39	1	5		74	PHATECO	Vietnamese
10	NGUYEN DANG QUANG	AMD	38	1	15		64	PHATECO	Vietnamese
11	PHAM THE ANH	AMD	28-29	2	15		60	PHATECO	Vietnamese
12	NGUYEN HUY HOANG	AMD	26-27	2	20	65	72	PHATECO	Vietnamese
13	CAO VAN TAM	AMD	30-31	2	10		59	PHATECO	Vietnamese
14	NGO SY DUC	TGT4	91-92	2	15		97	HLQC	Vietnamese
15	PHAN THANH NGOAN	TGT4	94-95	2	10		90	KH-THAC	Vietnamese
16	LE VAN TU	TGT4	93	1	12		61	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN DINH CU	TGT4	96-97	2	20		57	KH-THAC	Vietnamese
18	LA NGOC HOAN	TGT5	81	1	9		71	HLQC	Vietnamese
19	NGUYEN HUU LUAT	TGT5	74	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN DINH	TGT5	73	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN VAN KHANH	TGT5	72	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	AMD	13	16	113	899	65	12			
2	TGT4	4	7	57	305	0	4			
3	TGT5	4	4	24	265	0	6			
TOTAL		21	27	194	1.469	65	22			
WEIGHT KG					194	1.469	65			

GRAND TOTAL: 1.728 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



VIETSOVPETRO

FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/10/2023	TO: P6 - TTC1 - P8	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: VThăng - Sơn - HIẾU	ETA: 14:00
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRAN TIN	P6	01,100	2	17		78	XAVI.AP	Vietnamese
2	VU VAN LOI	P6	28-29	2	20		69	XAVI.AP	Vietnamese
3	HOANG PHAM DAI	P6	30-31	2	20		59	XAVI.AP	Vietnamese
4	BUI TRONG TRIU	P6	03	1	10		66	XAVI.AP	Vietnamese
5	TRAN VAN THAI	P6	04-05	2	20		67	XAVI.AP	Vietnamese
6	LE HUY KHANH	P6	101	1	10		58	XAVI.AP	Vietnamese
7	TRUONG VAN PHUC	P6	06	1	20		75	XAVI.AP	Vietnamese
8	NGUYEN DINH LOC	TTC1					75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HUNG	TTC1	15	1	7		72	PSV	Vietnamese
10	TRAN QUANG HUY	P8	84	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN NHAN	P8					60	KH-THAC	Vietnamese
12	TRUONG VAN TUNG	P8	85	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
13	LE QUANG THANG	P8	86	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
14	DUONG TRI NAM	P8					82	KH-THAC	Vietnamese
15	LE QUANG DAO	P8	87-88	2	19		82	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN THANH BINH	P8	83	1	4		74	PSV	Vietnamese
17	HA VAN THIEN	P8	82	1	8		72	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN THANH TUNG	P8	08	1	8		79	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	CARGO	
1	P6	7	11	117	472	58	0			CHUYEN 3 PAX TTC1-P8
2	TTC1	2	1	7	147	0	5			
3	P8	9	8	53	630	0	17			
TOTAL		18	20	177	1.249	58	22			
WEIGHT KG				177	1.249	58				

GRAND TOAL: 1.484 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



VIETSOVPETRO

FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/10/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
FLIGHT: 9	TO: TTC2 - P6 - BK21	CREW: HUNG - N.Cuong - THU	ETA: 14:05
HONG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN HOANG GIANG	TTC2	65	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
2	PHUNG MINH HIEU	TTC2	73	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	LUU VAN AN	TTC2	74	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI VAN TUAN	TTC2					55	KH-THAC	Vietnamese
5	LE PHUONG	TTC2	76	1	4	42	57	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THE HUY	TTC2	77	1	12		77	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HUYNH	TTC2	75	1	5		71	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN VAN THANH	P6	37-38	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese
9	VO HOANG TIEN	P6	40	1	15		77	XAYLAP	Vietnamese
10	DINH QUOC TRUONG	P6	42-43	2	15		76	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC HUNG	P6	39	1	5		65	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN VAN HIEU	P6	44	1	6		48	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN CONG MANH	P6	41	1	7		81	PSV	Vietnamese
14	TRAN TUAN ANH	P6	46	1	6	89	71	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYEN CONG PHU	P6	45	1	8		78	CODIEN	Vietnamese
16	PHUNG HIA TAI	BK21	17-18	2	9		107	KH-THAC	Vietnamese
17	HIA XUAN THANH	BK21	16	1	5		109	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN DINH TRUONG	BK21	51	1	7		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	TTC2	7	6	39	467	42	5			
2	P6	8	10	77	567	89	10			
3	BK21	3	4	21	288	0	4			
TOTAL		18	20	137	1.322	131	19			
WEIGHT KG				137	1.322	131				

GRAND TOTAL: 1.590 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

duy vsf

17/10/2023

11:03:42AM



VIETSOVPETRO

FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/10/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:20
FLIGHT: 10	TO: VSP01 - BK19	CREW: Duong - N.NAMH - N.NAM	ETA: 14:10
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU QUANG THANH	VSP01	71,83	2	16	20	70	YTE	Vietnamese
2	NGO XUAN DUC	VSP01	78	1	9		76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TUNG	VSP01	74	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
4	VU HAI DANG	VSP01	72	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
5	DANG MINH TAM	VSP01	90	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN TAN SANG	VSP01	88	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN THUONG HAI	VSP01	85-86	2	13		53	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TRONG NAM	VSP01	76	1	12		87	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VIET TUNG	VSP01	92-93	2	19		63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN DUY DONG	VSP01	75	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN THANH HA	VSP01	73	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HOANG HA	VSP01	89	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VIET MINH HOANG	VSP01	80	1	6		80	ANTOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN KHAN	VSP01	79	1	5		73	PSV	Vietnamese
15	PHAM HUY DAU	VSP01	84	1	3		68	PSV	Vietnamese
16	DANG BINH TAM	VSP01	81-82	2	7		58	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN VAN KHUONG	VSP01	87	1	9		57	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN CHU HIEU	VSP01	51	1	6		75	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC VIET	BK19	40	1	9		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

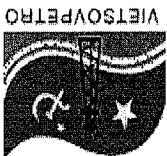
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	VSP01	18	22	146	1.254	20	16			
2	BK19	1	1	9	64	0	5			
TOTAL		19	23	155	1.318	20	21			
WEIGHT KG					155	1.318	20			

GRAND TOTAL: 1.493 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



VIETSOVPETRO

FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/10/2023	TO: T.JUNG	AIRCRAFT: 618	ETD: 11:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: MTièn - Vlinh	ETA: 14:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BÒ VĂN CƯỜNG	T.JUNG				5			Vietnamese
2	TRAN DA KHA	T.JUNG	96	1	10				Vietnamese
3	NGUYEN HUY DU	T.JUNG	85-86	2	10				Vietnamese
4	DAO DUY TU	T.JUNG	93-94	2	14				Vietnamese
5	BUI TRONG HUNG	T.JUNG	83	1	5				Vietnamese
6	NGUYEN VAN TINH	T.JUNG	89-90	2	17				Vietnamese
7	NGUYEN VAN LEM	T.JUNG	97	1	10				Vietnamese
8	PHAM XUAN HAI	T.JUNG	87-88	2	18				Vietnamese
9	HA QUANG HUY	T.JUNG	81-82	2	18				Vietnamese
10	NGUYEN VAN DOAN	T.JUNG	95	1	15				Vietnamese
11	NGUYEN DINH PHUONG	T.JUNG	78-79	2	18				Vietnamese
12	TRAN BA DIEP	T.JUNG	91	1	10	12			Vietnamese
13	VO QUOC TUAN	T.JUNG	990-991	2	20	16			Vietnamese
14	NGUYEN XUAN TRUONG	T.JUNG	84	1	14				Vietnamese
15	TRAN TU LONG	T.JUNG	80	1	7				Vietnamese
16	PHAM TRAN THANH PHUC	T.JUNG	77	1	4				Vietnamese
17	HA DUC THANH	T.JUNG	992	1	14				Vietnamese
18	DINH MAI THIEN	T.JUNG	98	1	10				Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL	REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX		
1	T.JUNG	18	24	214	1.351	33	4		
TOTAL		18	24	214	1.351	33	4		
WEIGHT KG				214	1.351	33			

GRAND TOTAL: 1.598 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

17/10/2023

11:00:30

Trans 1/1

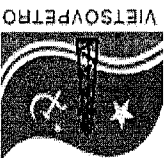
LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/10/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM+CTK3	7:25	17+2	0+0		15+4	0+0	

TTBDSX



VIETSOVPETRO

FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/10/2023	TO: MRM - CTK3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: XHOÀN - Duong - Vu	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN GIANG	MRM	89	1	14	30	80	KH-THAC	Vietnamese
2	DANG DUC HA	MRM	95	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC DINH	MRM	99	1	10		95	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI VAN ANH	MRM	91	1	14		80	KH-THAC	Vietnamese
5	ORUDZHEV SHUKRULLA	MRM	90	1	7		80	AMNGR	Russian
6	IAMASHEV ALBERT	MRM	98	1	12		74	AMNGR	Russian
7	DIACHUK DMITRII	MRM	86	1	10		65	AMNGR	Russian
8	KUCHMII EGOR	MRM	02	1	15		100	AMNGR	Russian
9	ZHIGALO ALEKSANDR	MRM	87	1	7		95	AMNGR	Russian
10	IURIN VLADIMIR	MRM	96-97	2	15		75	AMNGR	Russian
11	KUZNETSOV DENIS	MRM	92	1	10		80	AMNGR	Russian
12	GRITSENKO VLADIMIR	MRM	72-73	2	12		80	AMNGR	Russian
13	KRIVOSHEEV MAKSIM	MRM	01	1	15		92	AMNGR	Russian
14	PAVLIUK VITALII	MRM	85	1	12		96	AMNGR	Russian
15	BEKESHEV TROLBEEK	MRM	74-75	2	16		71	AMNGR	Russian
16	DOROKHOV DMITRII	MRM	93-94	2	13		81	AMNGR	Russian
17	VILISOV VIACHESLAV	MRM	83-84	2	13		65	AMNGR	Russian
18	LE DUC THANG	CTK3	26	1	5	28	81	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN DINH HAI	CTK3	25	1	5	20	65	SAN BAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	MRM	17	22	207	1.379	30	15			
2	CTK3	2	2	10	146	48	4			
TOTAL		19	24	217	1.525	78	19			
WEIGHT KG					217	1.525	78			

GRAND TOTAL: 1.820 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

07:14:09

18/10/2023

Trans 1/1

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/10/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO	7:25	22	0		22	0	
2		CLO+TD1	9:25	1+16	0+0		2+20	0+0	
3		M/RM	11:25	12	0		9	0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/10/2023	TO: MRM	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: CHIEN - Vlinh - Toan	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIRICHENKO K.P	MRM	04	1	11		82	KHOAN	Russian
2	BUI ANH TU	MRM	02-03	2	14		67	KHOAN	Vietnamese
3	DO VAN THAI	MRM	01,72	2	22		66	DVL	Vietnamese
4	PHAM HONG QUY	MRM	11	1	13		71	DVL	Vietnamese
5	NGUYEN DUC PHUNG	MRM	07-08	2	23		63	DVL	Vietnamese
6	PHAM HAI LONG	MRM	09	1	16		75	DVL	Vietnamese
7	NGUYEN VAN LOI	MRM	05-06	2	17		65	DVL	Vietnamese
8	PHAM VAN SANG	MRM	15-16	2	17		70	DVL	Vietnamese
9	NGUYEN MANH CUONG	MRM	14	1	12		102	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN CUONG	MRM	10	1	12		89	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH HAI	MRM	17	1	15		82	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN ANH TUAN	MRM	12-13	2	20		61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	MRM	12	18	192	893	0	9			
TOTAL		12	18	192	893	0	9			
WEIGHT KG				192	893	0				

GRAND TOTAL: 1.085 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



VIETSOVNETRO

FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/10/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	TO: CLO - TDI	CREW: Trung - MTHAO - DTung	ETA: 11:40
XANH - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN PHONG	CLO	70	1	6		64	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN MINH SON	TDI	96	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
3	DOAN VAN LEO	TDI	396	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THIEU	TDI	99	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM DUC TUAN	TDI	400	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
6	BUI VAN NINH	TDI	05-06	2	16		83	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG NGOC QUAN	TDI	83-85	3	18		83	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN QUOC DUNG	TDI	64	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TIEN DUNG	TDI	03	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
10	VU HUU HA	TDI	79-80	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI NGOC TUAN	TDI	08-09	2	16		67	XAYLAP	Vietnamese
12	TRAN VAN TOAN	TDI	04	1	12		73	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN TIEN TRUONG	TDI	01-02	2	29		65	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG NGOC KHANH	TDI	98	1	6		75	PSV	Vietnamese
15	TRIEU MINH HONG	TDI	97	1	3		69	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN THANH CONG	TDI	71	1	3	7	69	PSV	Vietnamese
17	DAU DUC HUNG	TDI	397	1	7		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL	REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	1	1	6	64	0	2		
2	TDI	16	22	169	1.163	7	20		
TOTAL		17	23	175	1.227	7	22		
WEIGHT KG				175	1.227	7			

GRAND TOTAL: 1.409 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/10/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: CLO	CREW: TTrung - MTHAO - DTung	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VOROB'YEV SERGEY	CLO	65	1	5		100	KHOAN	Russian
2	NGUYEN TIEN SINH	CLO	49	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN TRUNG	CLO	59	1	5	80	72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN DUY NAM	CLO	54	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VAN DUOC	CLO	55	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	BUI VAN THO	CLO	50	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	VU NGOC LUAN	CLO	-				80	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN QUANG HUY	CLO	62	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG VAN BON	CLO	46	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM VAN TAM	CLO	52	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	CAO VAN VIET	CLO	60	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGHIEM XUAN VIET	CLO	56	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN DONG	CLO	51	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN THUONG VU	CLO	58	1	10		90	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG CHUC	CLO	63-64	2	12		70	PVDWS	Vietnamese
16	DO NGOC HOAN	CLO	61	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN BA HUNG	CLO	53	1	5		75	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN HAM HA	CLO	44	1	5		65	DVL	Vietnamese
19	VU MANH HUONG	CLO	48	1	5		52	PSV	Vietnamese
20	HOANG HUU THO	CLO	47	1	5		72	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN VAN CUONG	CLO	45	1	5		56	PSV	Vietnamese
22	LE MINH HOAN	CLO	57	1	5		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	CLO	22	22	117	1.579	80	22			
TOTAL		22	22	117	1.579	80	22			
WEIGHT KG				117	1.579	80				

GRAND TOTAL: 1.776 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

[Signature]

[Signature]

[Signature]